

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 911/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1977;

Và ông Đoàn Quang L – sinh năm 1967;

Cùng thường trú: 46/7, Tổ B, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 8 năm 2022, các đương sự đã thoả thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Đoàn Quang L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Thị H, sinh ngày 16/9/2000 (đã trưởng thành) và Đoàn Thu V, sinh ngày 23/5/2009. Giao con chung tên chưa trưởng thành tên Đoàn Thu V, sinh ngày 23/5/2009 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đoàn Quang L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Tiền cấp dưỡng hai bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền bắt đầu từ ngày 01/9/2022 cho đến khi trẻ V tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Đoàn Quang L thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái cấp ngày 15/3/2000 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Thị H, sinh ngày 16/9/2000 (đã trưởng thành) và Đoàn Thu V, sinh ngày 23/5/2009. Giao con chung tên chưa trưởng thành tên Đoàn Thu V, sinh ngày 23/5/2009 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đoàn Quang L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Tiền cấp dưỡng hai bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền bắt đầu từ ngày 01/9/2022 cho đến khi trẻ V tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lưu k thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị P và ông Đoàn Quang L phải nộp nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà P và ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023813 ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị P và ông Đoàn Quang L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhĩa:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như